TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 10-11-2022, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-3-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số H, khu phố B, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp H, xã T huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. *Người làm chứng:*

3.1. Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải L kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương. Theo chị H trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để hoà hợp, nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: chị H và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thu N, sinh ngày 26-12-2016, hiện anh L nuôi con. Chị H yêu cầu anh L trực tiếp nuôi cháu Ngân.

Về cấp dưỡng cho con: chị H không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: chị H trình bày chị và anh L không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

Đối với anh Nguyễn Hải L, trong quá trình tố tụng anh đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 13-01-2023, người làm chứng là chị Võ Thị Mỹ Dtrình bày: Chị và chị H là bạn bè, không có quan hệ bà con. Theo chị

biết giữa chị H và chồng chị H thường xuyên mâu thuẫn nhau. Vào khoảng tháng 9-2022, vợ chồng chị H có cãi nhau, chồng chị H quăng đồ đạc chị H ra khỏi nhà, không cho chị H vào nhà, chị có chở chị H đến nhà người bạn khác là chị Vân để ở tạm chờ người nhà chị H đến đón. Từ đó đến nay, chị không nghe chị H nói chồng xin lỗi hay hàn gắn gì. Chị H nhiều lần tâm sự với chị là không còn tình cảm với anh L. Theo chị nhận thấy, chị H và anh L không có khả năng đoàn tụ.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 13-01-2023, người làm chứng là chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và chị H là bạn bè, không có quan hệ bà con. Về chuyện gia đình chị H, chị thường nghe chị H tâm sự là vợ chồng chị H thường hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau là chồng chị H thường dùng những lời lẽ thô tục để chửi, có khi đánh chị H, vứt quần áo ra khỏi nhà, xua đuổi chị H. Ngày 28-9-2022, chị H gặp và kể với chị là chồng chị H quăng đồ đạc của chị H ra khỏi nhà và đuổi chị H đi, chị có cho chị H ở nhờ để chờ người nhà đến đón. Từ đó đến nay, chị không nghe chị H nói về việc vợ chồng đoàn tụ. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của vợ chồng chị H đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục vi phạm về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh anh Nguyễn Hải L cư trú tại huyện Tân Phước,

tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Hải L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[3]. Về quan hệ hôn hôn nhân: xét hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 17-12-2013 tại Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh chị thường hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, anh L quăng đồ đạc chị H ra khỏi nhà và đuổi chị H đi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh L, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[5]. Về con chung: chị H và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thu N, sinh ngày 26-12-2016, hiện anh L nuôi con. Chị H yêu cầu anh L trực tiếp nuôi con.

[6]. Xét trong thời gian qua, cháu N sống với anh L, được anh chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên anh L nên việc chị H yêu cầu anh L trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về cấp dưỡng cho con: chị H không cấp dưỡng cho con, anh L không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét

[8]. Về tài sản chung: chị H trình bày chị và anh L không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về nợ chung: chị H trình bày chị và anh L không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hải L.

2. Về con chung: anh Nguyễn Hải L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lê Thu Ngân, sinh ngày 26-12-2016, hiện anh đang nuôi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003265 ngày 07-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND phường Lái Thiêu, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

CÁC HỘI THẨM NH DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA